Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 17

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Trung Quốc Đại lục để tìm hiểu, nghiên cứu tại sao mức vệ sinh của người Trung Quốc tệ như vậy mà họ có thể sống lâu? Người Mỹ chuyện gì cũng đòi hỏi [tốt nhất] nhưng lại không sống lâu, họ muốn nghiên cứu về đạo lý này [nhưng] chẳng tìm được nguyên do. Coi đời sống ăn uống của họ (người Trung Quốc) so với tiêu chuẩn của Mỹ thì thua quá xa, nhưng người Trung Quốc lại sống lâu. Dùng phương pháp khoa học gì để nghiên cứu cũng tìm chẳng ra, họ chẳng hiểu nổi. Nguyên nhân của sự sống lâu ở đâu? Tâm địa thanh tịnh, vọng niệm ít, phiền não thực sự [là nguyên nhân] đoạt mất mạng sống con người. Phiền não của người Mỹ rất nặng, quá nặng, người Mỹ trẻ tuổi khoảng dưới hai mươi lăm tuổi coi còn được, vóc dáng còn rất đẹp, trên ba mươi tuổi thì thôi khỏi nói. Vết nhăn trên mặt hiện ra từng đường, rất nhiều vết nhăn, người

72 mở cửa tiếp xúc với thế giới bên ngoài chứ không bế quan tỏa cảng nữa. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 14 353

Trung Quốc chúng ta, quý vị coi thử đâu có vết nhăn [gì đâu]. Tại sao lại có nhiều vết nhăn như vậy? Phiền não quá nhiều đấy mà. Nhiều ở chỗ nào? Áp lực đời sống. Bạn phải biết đời sống của người Mỹ [bề ngoài] hình như rất tốt đẹp, [nhưng] đều là do trả nợ mà có đấy. Mua nhà phải vay mượn, mua nhà phải trả bao nhiêu? Chẳng đến một phần mười. Thí dụ căn nhà mười vạn đồng, chỉ cần trả [trước] năm ngàn là được. Sau đó từ từ trả dứt trong vòng hai mươi năm, ba mươi năm, mỗi tháng trả góp và trả tiền lời, phải mượn tiền ngân hàng. Những đồ vật dùng trong nhà của họ như xe hơi, tủ lạnh, thậm chí tôi nói cho các bạn biết khi họ mua đồ ăn cũng mua thiếu chịu. Khi bạn mua đồ ăn, mua rau cải, mua gạo, v. v..., thì dùng thẻ tín dụng (credit card); thẻ tín dụng là do ngân hàng cấp cho bạn, ngân hàng cho mua chịu. Bạn vất vả đi làm, mỗi ngày làm việc là nhằm để trả tiền mượn ngân hàng, trả tiền bảo hiểm. Cả đời họ làm việc, làm việc hằng ngày là để trả nợ, bạn hãy nghĩ xem áp lực đời sống của họ bao lớn. Thế nên họ phải hết lòng nỗ lực để làm việc, họ chẳng dám giải đãi, chẳng dám làm biếng. Tại sao vậy? Vừa mới làm biếng, vừa mới giải đãi thì công ty đuổi bạn lập tức. Thế thì bạn rồi đời, tất cả đồ đạc trong nhà bạn sẽ bị ngân hàng tịch thâu đem bán đấu giá để trả nợ. Đời sống của họ rất cực khổ, rất đáng thương, bạn chẳng cư trú ở ngoại quốc thì không hiểu tình huống của họ, thật là rất khổ. Lần đầu tiên tôi về thăm tổ quốc, đi cùng với Hàn Quán Trưởng về quê của bà ở Đại Liên, ở đó có không ít bạn bè, thân thích ra tiếp đón, mời chúng tôi dùng cơm. Họ biết chúng tôi từ Mỹ đến, họ vô cùng ngưỡng mộ. Tôi nói với họ, tôi nói đời sống của người Mỹ chẳng bằng họ, họ chẳng tin, họ nói tôi gạt họ, an ủi họ. Tôi quay lại hỏi họ, lúc đó có khoảng ba mươi mấy người ngồi ở đó, tôi nói: Quý vị ba mươi mấy người [ở đây], tôi hỏi quý vị có ai sinh sống phải trả nợ không? Họ nhìn lẫn nhau, chẳng có ai cả. Người Mỹ làm sao sánh bằng quý vị! Người Mỹ từ lúc sanh ra liền phải trả nợ, đến chết còn trả chưa hết nợ. Đời sống của họ là như thế nào? Đời sống của quý vị là như thế nào? Tuy bề ngoài đời sống của quý vị hình như nghèo hơn họ, quý vị chẳng có nhà lầu, chẳng có xe hơi, nhưng sau khi quý vị đi làm về, vài người bạn tụ lại với nhau, ăn vài hạt đậu phộng, nhâm nhi ly

rượu, nói chuyện rất là thoải mái, người ngoại quốc có nhàn nhã, hưởng thú thanh nhàn như vậy không? Chẳng có. Cả đời cũng chẳng thể sống một ngày như vậy, đầu óc từ sáng tới tối luôn luôn khẩn trương, thế nên người ngoại quốc rất dễ suy lão, nguyên nhân là ở chỗ này.

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 14 354

Chúng ta hiểu được bối cảnh văn hóa của họ, nói thật ra họ ngưỡng mộ người Đông phương. Chúng ta còn có tiền dành dụm, còn có thể gom góp được một chút tiền, họ không có. Trong gia đình người Mỹ có thể tìm được hai chục đồng tiền mặt là rất hiếm có, [ít] có nhà nào có nhiều tiền mặt như vậy. Tôi nói lời chân thật với mọi người, tôi ở Mỹ hết mười lăm năm, đã đi đến nhiều thành thị. Cả thế giới choáng váng vì cơn bão kinh tế, nhưng người Trung Quốc bị ảnh hưởng tương đối ít. Tại sao? Người Trung Quốc ít mượn nợ, ít mượn tiền ngân hàng, chẳng mượn tiền, chẳng bị áp lực. Nguyên lý kinh tế của các nước tư bản chủ nghĩa trên toàn thế giới ngày nay là gì? Tức là điều mà người Trung Quốc gọi là cho mượn với tiền lời cao. Bạn mượn tiền họ, cuối cùng bị họ ép chết, họ để cho bạn có dịp sung sướng nhất thời, sau cùng mới đoạt mạng của bạn. Chúng ta bình tĩnh khách quan xem xét rất rõ ràng, minh bạch. Người Trung Quốc có phước, tự mình phải biết, phải hiểu, phải tự ái. Ngày nay Trung Quốc còn chưa thể đạt được an định, đó là vì nguyên nhân khác. Nếu trên phương diện nhân lực, tài nguyên có thể vận dụng được thích đáng, hết thảy những tai hại tự nhiên hoặc do người tạo đều có thể tránh khỏi, có thể làm được một quốc gia tốt nhất trên thế giới, làm mô phạm, làm gương mẫu cho hết thảy các quốc gia trên thế giới. Mục đích cuối cùng là thế giới hòa bình, thế giới đại đồng, đây là sự cống hiến lớn nhất của người Trung Quốc đối với toàn thế giới, [đó là] ý nghĩa chân thật nhất. Chúng ta phải nỗ lực làm, người xuất gia làm cho tròn bổn phận của người xuất gia là được rồi. Đại sư Ấn Quang dạy: “Giữ vẹn luân thường, trọn hết bổn phận. Tránh lòng Tà, giữ lòng Thành, Tin sâu nhân quả”73, thiên hạ sẽ thái bình. Những câu nói này của lão nhân gia đích thật có thể cứu hết thảy chúng sanh trong chín ngàn năm đời Mạt pháp. Kinh văn phía sau nói:

Nhược ngộ phi lý hủy dụng giả, thuyết sở cầu khuyết tuyệt báo.
(Nếu gặp kẻ phá hủy vật dụng một cách phi lý, thì dạy rõ quả báo mọi sở cầu đều thiếu hụt.)

Đây thường được người ta gọi là cầu bất đắc khổ trong “bát khổ”. Bạn mong cầu, tại sao cầu không được? Có nguyên nhân. “Phi lý” tức là

73 Đôn luân tận phận, nhàn tà tồn thành, thâm tín nhân quả. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 14 355

ngày nay chúng ta chúng ta thường nói bất hợp pháp, không hợp lý, hủy dụng một cách chẳng hợp tình hợp lý. Hủy là gì? Hủy hoại, dụng là sự hưởng dùng mà bạn có được, sự hưởng thụ của bạn. Hết thảy sự hưởng thụ của bạn ngày nay, chẳng kể là hưởng thụ vật chất hay tinh thần, sự hưởng thụ này chẳng hợp lý, chẳng hợp pháp, chẳng hợp tình, quả báo của bạn sau này sẽ là chẳng như ý, “cầu bất đắc”.

Nhược ngộ ngô ngã cống cao giả, thuyết ty sử hạ tiện báo. (Nếu gặp kẻ kiêu mạn cống cao thì dạy rõ quả báo làm nô dịch hèn hạ.)

Cống cao ngã mạn sẽ có quả báo là hạ tiện, trong xã hội hiện nay rất rõ ràng; lúc mình có quyền, có địa vị thì ngạo mạn, ỷ quyền thế hiếp đáp người. Vừa chớp mắt người ấy mất hết địa vị, phải đi tìm một công việc thấp hèn để sinh sống. Phút chốc địa vị bị mất hết, bị kẻ khác sai bảo, quả báo ở ngay trong đời này chẳng cần phải đợi đến đời sau. Ngày nay chúng ta thấy rất nhiều [người] thật rất vất vả mới leo lên một tầng lớp cao trong xã hội, vừa gặp một cơn bão táp kinh tế [suy thoái] lập tức công ty liền giảm nhân viên, công ăn việc làm mất hết, phải tìm công việc vặt vãnh để sinh sống, phải bị người ta sai bảo. Hiện nay tại các nơi trên thế giới chỉ cần bạn quan sát kỹ lưỡng sẽ thấy rất nhiều kẻ chẳng biết khiêm tốn, tôn trọng người khác. Người ở chức vị cao cũng phải tôn trọng những viên chức thấp, không thể mặc tình sai khiến, sau này phải bị quả báo không tốt.

Nhược ngộ lưỡng thiệt đấu loạn giả, thuyết vô thiệt bách thiệt báo.
(Nếu gặp kẻ nói hai lưỡi gây xích mích thì dạy rõ quả báo không lưỡi hoặc trăm lưỡi.)

“Lưỡng thiệt” là khêu chọc người khác, gây xích mích, làm cho hai bên chẳng hòa hợp, tạo tội nghiệp như vậy. Người tạo tội nghiệp này nhiều, mục đích là muốn kiếm lợi, khiêu khích hai bên, khiêu khích thị phi. Phía trước đã nói quả báo này, đây là thuộc về khẩu nghiệp; ác khẩu, nói lưỡi đôi chiều đều đọa địa ngục tên là địa ngục Kéo Lưỡi. Quả

báo ở địa ngục trả xong lại đọa súc sanh, trong loài súc sanh có loài chẳng có lưỡi, có loài trăm lưỡi, vẫn còn chịu quả báo này.

Nhược ngộ tà kiến giả, thuyết biên địa thọ sanh báo. (Nếu gặp kẻ tà kiến thì dạy rõ quả báo thọ sanh ở vùng biên địa.)

Tà tri tà kiến, tà tri kiến cũng phải coi họ tạo nghiệp cạn hay sâu, rộng hay hẹp. Nếu nghiệp ấy ảnh hưởng người khác ít thì quả báo của họ sẽ nhẹ; nếu tà tri tà kiến này ảnh hưởng nhiều người, thời gian ảnh hưởng lâu dài thì quả báo của họ sẽ nặng. Có người hỏi tôi, những bài do người có tà tri tà kiến viết ra, sách của họ viết ra, hướng dẫn lầm lạc chúng sanh, tương lai họ phải đọa địa ngục đến khi nào mới có thể thoát ra? Tôi nói với họ, tôi nói căn cứ vào kinh Phật. Những cuốn sách mà họ viết ra trên thế gian này một cuốn cũng tìm chẳng ra thì họ mới thoát khỏi địa ngục. Nếu có một thư viện nào đó còn giữ một cuốn thì họ còn rắc rối, họ sẽ chẳng thể thoát khỏi. Do đó có thể biết, sách họ in càng nhiều thì càng phiền phức, tội của họ sẽ càng nặng, họ ảnh hưởng đến nhiều người, thời gian ảnh hưởng dài, cái tội này nặng lắm. Thế nên chúng ta nói chuyện cũng phải cẩn thận, nếu có thâu âm lại thì cũng giống như sách vậy, đến khi nào băng thâu âm này hoàn toàn bị hủy diệt trên thế gian này, hoàn toàn mất hết, thì bạn mới thoát ra khỏi địa ngục. Nếu còn một bộ được người ta giữ lại thì hỏng rồi, bạn sẽ chẳng thoát ra khỏi địa ngục. Người xưa thường nói: “Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”, một tí cũng chẳng sai. Thế nên Bồ Tát dạy chúng ta “nói ít một câu, niệm

thêm một câu Phật". Khi người ta nói chuyện mình nghe không rõ là tốt nhất, không cần biết họ nói cái gì, [mình cứ niệm] A Di Đà Phật, niệm một câu này tốt hơn bất cứ cái gì. Tại sao? Chẳng cần phải nghe, đều chẳng có ý nghĩa, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều chẳng có ý nghĩa, bạn nghe những thứ ấy làm gì! Thật thà niệm Phật nhất định sẽ được sanh Tịnh Độ, nghe những thứ thị phi này, những lời nói bá láp này, nhất định sẽ tạo lục đạo luân hồi, tăng thêm tội nghiệp của mình, chẳng đáng chút nào. "Biên địa thọ sanh", biên địa là những chỗ mà ngày nay được gọi là văn hóa lạc hậu. Trong đời này người sanh ở những chỗ văn hóa lạc hậu thì sẽ chẳng có cơ hội được giáo dục, họ làm sao không ngu si cho được? Ngu si thì chắc chắn sẽ tạo tội nghiệp, thế nên quả báo này rất dễ sợ. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây, Bồ Tát ở đây làm một kết luận cho

chúng ta.

Như thị đẳng. (Những chuyện này.)

Đây là chỉ những việc nói phía trên. "Đẳng" là nhiều quá, nói không hết.

Diêm Phù Đề chúng sanh, thân khẩu ý nghiệp ác tập kết quả, bách thiên báo ứng kim thô lược thuyết. (Trăm ngàn sự báo ứng kết quả bởi tập
khí xấu ác từ thân, khẩu, ý nghiệp của chúng sanh trong cõi Diêm Phù Đề, nay chỉ nói sơ lược đó thôi.)

"Lược thuyết" là báo cáo một cách sơ lược, đoạn này nói hết thảy chúng sanh hiện nay trên thế gian chúng ta, tạo nghiệp nhân ác. Ngày ngày thân, khẩu, ý luôn tạo tác, thân tạo giết, trộm, dâm; [nếu bạn nói] tôi chẳng có giết, mỗi ngày bạn ăn thịt tức là sát sanh. Tôi chẳng có sát sanh, chỉ là ăn thịt mà thôi; nếu bạn không ăn thịt thì người ta sát sanh làm chi? Có lẽ người hiện đại không tin nhân quả, mặc tình giết hại, mặc tình ăn nuốt. Lúc trước chúng tôi ở dưới quê, tôi không phải đã kể cho các bạn nghe rồi sao, mỗi tháng làm thịt một con heo, lúc giết heo người đồ tể đều có niệm chú cho heo, nói với heo rằng:

Heo ơi, heo ơi, mày đừng giận tao. Mày là một món ăn của người ta, Người ta không ăn thì tao không chém mày, Mày hãy tìm người ăn thịt mà đòi nợ.

Ông ta rất thông minh, người đồ tể này đổ hết tội báo cho người ăn thịt, kêu con heo đi kiếm người ăn thịt mà đòi nợ. Do vì bạn ăn thịt thì ông ta mới sát sanh, nếu bạn không ăn thịt thì ông ta sẽ không sát sanh, ăn thịt là sát sanh gián tiếp, vẫn là tạo sát nghiệp mỗi ngày. Nghiệp trộm cắp, nghiệp dâm dục chẳng có cách chi tránh khỏi. Khẩu có bốn thứ nghiệp: Vọng ngữ, nói lưỡi hai chiều, nói lời ác độc, nói lời thêu dệt, có ai không tạo? Trong ý nghiệp tràn đầy tham-sân-si. Thế nên ngày nay

chúng ta quan sát thế giới này, thân - ngữ - ý của hết thảy chúng sanh gia tăng từng năm, như vậy chịu sao nổi! Đây là nhân, rất đáng sợ! Muốn ngưng cũng không ngưng được. Đừng nói tiêu nghiệp chướng, làm sao tiêu nổi? Mỗi ngày luôn tăng thêm. Làm sao không có quả báo cho được? "Ác tập kết quả", thân - ngữ - ý tạo mười loại ác

nghiệp, tập khí ác nghiệp tích lũy thì quả báo bèn hiện tiền. Đây là quả báo thiên tai, nhân họa, tam đồ bát nạn; tam đồ bát nạn là do vậy mà có. “Bách thiên báo ứng”, bách thiên chẳng phải là con số, là tượng trưng cho vô lượng vô biên báo ứng, phía trước chỉ nói sơ lược mà thôi. Ngày nay trong đời này nếu chúng ta thực sự muốn thoát ly tam giới, phải bắt đầu thay đổi từ chỗ nào? Bắt đầu thay đổi từ tâm địa. Phải làm cho tâm đạt đến mức thuần thiện, trong tâm chẳng có ác niệm, cái gì là ác? Thập ác, đây là đơn giản nhất, chẳng có ý niệm ác này. Ý chẳng có tư tưởng tà vạy, đây là tâm địa pháp môn. Niệm niệm đều y giáo phụng hành. Trong kinh Phật dạy những gì chúng ta nên làm thì chúng ta hết lòng nỗ lực đi làm. Những gì Phật nói không thể làm thì chúng ta ngay cả móng ý cũng chẳng khởi, [được vậy thì] chính mình mới có thể tự độ, mới thực sự nắm vững. Cho dù đời này chẳng vãng sanh Tịnh Độ, chẳng cầu sanh Tịnh Độ, đời sau chắc chắn sẽ được phước báo nhân thiên, sẽ chẳng đọa tam ác đạo. Cho dù ngày nay thân, khẩu của chúng ta chẳng có ác hạnh, nhưng ý vẫn còn ác niệm, vẫn còn tư tưởng tà vạy, nói cho chư vị biết vẫn [tạo nghiệp] tam đồ, lục đạo y như cũ. Do đó Tổ sư, đại đức thời xưa dạy chúng ta tu từ căn bản, căn bản là gì? Niệm đầu là căn bản. Nếu bạn thích đọa tam ác đạo, chịu khổ nạn vô số kiếp thì cũng được, bạn cứ tiếp tục giữ những ác niệm và tư tưởng tà vạy đi. Nếu bạn cảm thấy cái khổ tam đồ trong vô số kiếp, bạn nhìn thấy rất sợ, sợ hãi, chẳng cam chịu nhận lãnh, bạn phải sửa đổi tâm niệm từ ngày hôm nay. Tiêu chuẩn Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh là một tiêu chuẩn rất tốt. Các bạn đồng học Tịnh Tông ngày nay tại sao khóa tối chúng ta chọn kinh Vô Lượng Thọ phẩm ba mươi hai đến ba mươi bảy, những gì nói trong ấy hoàn toàn giống kinh Địa Tạng, đó là tiêu chuẩn thiện ác, không thể không biết. Ác, nhất định phải đoạn dứt, đoạn không được cũng phải đoạn, không đoạn không được! Nếu bạn không đoạn thì bạn nhất định sẽ đọa địa ngục, tự bạn dứt khoát phải hiểu rõ, nếu không đoạn thì chắc chắn sẽ đọa địa ngục, chẳng có con đường thứ hai nào khác dễ đi hơn. Sau khi từ địa ngục thoát ra, giống những quả báo nói trong kinh bạn đều phải hứng chịu. Nếu bạn muốn mình không đọa địa ngục, đời này có thể liễu sanh tử, thoát khỏi tam giới, vãng sanh Tịnh Độ thì bạn

nhất định phải làm, không làm không được. Người khác làm hay không chẳng liên quan gì đến mình, trên con đường tu hành này, Phật Tổ đã nói rất rõ ràng, giảng rất minh bạch: Sanh tử của ai thì người đó liễu, ai cũng chẳng thay thế cho người khác, “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc”. Tu cái gì? Cải tâm (sửa đổi tâm), đó là chân tu. Tâm của bạn sửa đổi rồi thì đương nhiên hành động của bạn cũng sẽ thay đổi. Nếu hành vi làm giống như vậy nhưng trong tâm chẳng có sửa đổi thì không được, luận tội đều luận từ trong tâm, nhất định phải hiểu đạo lý này. Xem tiếp đoạn cuối:

Như thị đẳng Diêm Phù Đề chúng sanh nghiệp hoặc sai biệt, Địa Tạng Bồ Tát bách thiên phương tiện nhi giáo hóa chi.　(Những chúng sanh ở
Diêm Phù Đề này có nghiệp hoặc sai khác, Địa Tạng Bồ Tát cũng có trăm ngàn phương tiện để dạy dỗ.)

Phía trước nói về tạo nghiệp, đoạn trước này. Đúng là "chúng sanh ở Diêm Phù Đề ương ngạnh khó dạy dỗ". Địa Tạng Bồ Tát hiểu rõ, chúng ta đọc thấy trong kinh, Bồ Tát hiểu rõ, hôm nay chúng ta cũng hiểu rõ, chúng ta phải học theo Địa Tạng Bồ Tát, phải học tập Địa Tạng Bồ Tát. Giống như Bồ Tát vậy, dùng mọi thứ thiện xảo phương tiện giáo hóa chúng sanh. Hóa là gì? Chúng sanh tiếp nhận sự dạy dỗ bèn có thể quay về, đoạn dứt ác, hướng thiện, [vậy là đã chuyển] hóa rồi. Hóa là kết quả của sự dạy dỗ, giáo là nhân, hóa là quả. Hóa ác niệm thành thiện niệm, hóa phiền não thành Bồ Đề, hóa phàm phu thành Bồ Tát, vậy thì sự giáo học của bạn đã đạt được mục đích, thực sự có được thành quả. Đây là việc chúng ta nhất định phải học tập. Xem tiếp đoạn kinh văn phía sau:

Thị chư chúng sanh tiên thọ như thị đẳng báo, hậu đọa địa ngục động kinh kiếp số vô hữu xuất kỳ. (Những chúng sanh này trước hết phải thọ
lãnh những quả báo như thế, sau đó lại đọa vào địa ngục trải qua nhiều kiếp không có kỳ hạn thoát ra.)

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 14 360

Ở đây, đức Phật nói lời chân thật, trong kinh nói đến báo ứng là quả báo trong đời này, gọi là hoa báo. Sau khi chết rồi chắc chắn phải đọa địa ngục. Đến lúc nào mới được thoát khỏi? "Động kinh kiếp số", phía trước nói với chúng ta vô lượng kiếp, "vô hữu xuất kỳ". Xuất kỳ (kỳ hạn thoát ra) chắc chắn là có, tại sao lại nói "vô hữu"? Quá dài, bạn chẳng thể thoát khỏi trong thời gian ngắn.

Thị cố như đẳng. (Thế nên các ông.)

Do vì duyên cố này, Phật khuyên dạy Tứ Đại Thiên Vương. Tứ Đại Thiên Vương phát tâm hộ trì, hộ thế. Nhóm những người các ông,

Hộ nhân hộ quốc, vô lịnh thị chư chúng nghiệp mê hoặc chúng sanh. (Hộ nhân hộ quốc, chớ để những nghiệp chướng đó làm mê hoặc
chúng sanh.)

Trong bản chú giải của pháp sư Thanh Liên có viết một câu, đương nhiên Ngài cũng dựa theo lời Phật nói trong kinh, tức là kinh Cựu Tạp Thí Dụ. Theo kinh ấy, đức Phật Thích Ca nói sáu mươi vạn ức năm ở thế gian bằng một ngày ở địa ngục. Lúc trước lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam trong Đại Chuyên Phật Học Giảng Tòa đã nói với học sinh các trường đại học chuyên khoa, nói đến địa ngục, một ngày ở địa ngục bằng hai ngàn bảy trăm năm ở thế gian, nói như vậy là có căn cứ. Hai ngàn bảy trăm năm đại khái là địa ngục nhỏ, nói nhiều quá sẽ làm người ta sợ điếng người. Trong kinh này Phật nói một ngày trong địa ngục bằng sáu mươi vạn ức năm ở cõi người. Thời cổ Ấn Độ chữ "ức" này có ba loại: Mười vạn cũng gọi là ức, trăm vạn cũng gọi là ức, vạn vạn cũng gọi là ức. Chúng ta dùng số nhỏ nhất, mười vạn tính là một ức. Sáu mươi vạn ức tuổi, sáu mươi rồi nhân thêm mười, một ngày trong thế gian chúng ta, thế nên địa ngục có nên đi vào không? Đây là nói địa ngục lớn Vô Gián, dài lắm. Chúng ta tạo tội nghiệp địa ngục rất dễ dàng, hiện nay bạn tạo, quả báo khổ trong tương lai bạn làm sao chịu nổi? Trong kinh này, đức Phật phó chúc Tứ Đại Thiên Vương phải hộ quốc, hộ người, đừng để các

thứ nghiệp tội thế gian mê hoặc chúng sanh. Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 14 361

Chúng ta nghe xong lời này, trước hết phải tự phản tỉnh, nói cho chư vị biết mỗi ngày đều phải phản tỉnh. Trong nhà Phật định ra công khóa sáng tối, tôi đã nói với mọi người, khóa sáng là để nhắc nhở chính mình, khóa tối là để phản tỉnh. Lúc lễ đọc tụng kinh văn trong khóa tối phải hết lòng phản tỉnh. Những gì trong kinh dạy chúng ta phải làm, chúng ta đã làm được chưa? Dạy chúng ta đừng làm, chúng ta có vi phạm hay không? Đây là cách bạn chân chánh làm công khóa sáng tối. Khóa tụng sáng tối chẳng phải đem kinh ra tụng một lần cho Phật, Bồ Tát nghe, như vậy là hoàn toàn sai lầm, Phật, Bồ Tát đâu có muốn nghe những thứ này? Muốn độ chúng sanh thì phải độ mình trước, tự mình không tạo ác nghiệp, chính mình nhất quyết không đọa tam ác đạo thì bạn mới có khả năng giúp đỡ người khác. Nếu nói thân mình còn giữ không nổi mà đi giúp người khác, chẳng có chuyện này. Bởi vậy chúng ta nhất định phải đặt chân mình đứng thật vững vàng, nhất quyết chẳng đọa tam đồ. Hơn nữa, tự mình có lòng tin kiên định, quyết định được sanh Tịnh Độ. Hơn nữa nhất định có thể tự tại vãng sanh, tại sao lại nắm chắc như vậy? Nghiệp chướng đã tiêu hết, làm sao tiêu? Trong tâm chẳng có một tâm niệm ác, trong ý chẳng có một tư tưởng tà vạy thì bạn có thể nắm chắc. Vãng sanh chẳng có bệnh khổ, hiện tiền chẳng có đau bệnh; chẳng có đau bệnh là hoa báo, vãng sanh chẳng có bệnh khổ là quả báo. Tại sao người ta có thể làm được, chúng ta làm không được? Lý do người ta có thể làm được, chẳng có gì khác, tức là trong tâm chẳng có ác niệm, trong ý chẳng có tư tưởng tà vạy, là nhờ vào điểm này.

Tứ thiên vương văn dĩ, thế lệ bi thán hiệp chưởng nhi thoái. (Tứ thiên vương nghe xong, rơi lệ than thở, chắp tay lễ Phật mà lui ra.)

Thế Tôn khai thị cho họ xong, Tứ Đại Thiên Vương nghe xong rơi lệ, bi thán. “Bi thán” có hai nghĩa, một là than thở nghiệp tập chúng sanh quá nặng, quá nặng, ý thứ hai là tự mình trách nhiệm quá nặng. Chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh, trước tiên phải giúp đỡ chính mình. Được rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 15 (Số 14-12-15)

Xin mở kinh bổn, quyển trung, Phẩm thứ năm: Danh hiệu của địa

Phẩm Thứ Tư: Nghiệp Cảm Của Chúng Sanh ở Cõi Diêm Phù - Tập 14 362

ngục, xin xem kinh văn:

PHẨM THỨ NĂM: DANH HIỆU CỦA ĐỊA NGỤC

Nhĩ thời Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát bạch Địa Tạng Bồ Tát ngôn: “Nhân giả, nguyện vi thiên long tứ chúng cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh, thuyết Sa Bà thế giới cập Diêm Phù Đề tội khổ chúng sanh sở thọ báo xứ địa ngục danh hiệu, cập ác báo đẳng sự. Sử vị lai thế mạt pháp chúng sanh tri thị quả báo”.
(Lúc đó Phổ Hiền Bồ Tát Ma Ha Tát nói với Địa Tạng Bồ Tát rằng: “Thưa Nhân giả, xin Ngài hãy vì trời, rồng, tứ chúng và tất cả chúng sanh ở hiện tại cùng vị lai mà nói rõ danh hiệu của các

địa ngục, nơi thọ báo của các chúng sanh tội khổ ở thế giới Sa Bà và cõi Diêm Phù Đề, cùng những sự ác báo để cho chúng sanh trong thời Mạt pháp ở đời sau biết rõ những quả báo đó".)

Đến đây là một đoạn. Đoạn này là do Phổ Hiền thỉnh nói, phía trước đã giới thiệu qua "nghiệp duyên, nghiệp hoặc", sau hai phẩm này, đối với những khổ báo của hết thảy chúng sanh tạo ác nghiệp trên thế gian cảm được thì chúng ta cũng đã hiểu một phần rồi. Trong đoạn kinh này, Phổ Hiền Bồ Tát đại từ đại bi thay chúng ta thỉnh pháp, thỉnh cầu Địa Tạng Bồ Tát nói đại khái, sơ lược những tội báo này cho chúng ta biết. Không chỉ chúng ta hy vọng hiểu rõ, mà lục đạo chúng sanh trong thế giới Sa Bà bao gồm chư thiên, bát bộ quỷ thần [đều hy vọng hiểu rõ]. Vì những chúng sanh này trước mắt là hưởng thụ phước báo, phước báo của thiên nhân, nhưng phước cõi trời hưởng hết rồi thì phải làm sao đây. Mỗi chúng sanh hoặc là [chỉ] nói về mỗi con người, không phải chỉ có sanh mạng trong một giai đoạn này mà thôi, chúng ta nhất định phải hiểu rõ điều này. Chúng ta có đời quá khứ, quá khứ vô thỉ, chúng ta còn có đời vị lai, vị lai vô chung, những năm tháng vô thỉ vô chung này chẳng có cách chi tính đếm nổi. Ngày nay chúng ta nói về con số thiên văn, con số thiên văn so với vô thỉ vô chung cũng còn khác xa vời vợi, tội nghiệp Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 363

tích lũy từ vô lượng kiếp đến nay cũng là vô lượng vô biên. Quả báo ở giai đoạn này là hạnh nghiệp của chúng ta đã tạo từ vô lượng kiếp, nghiệp nhân nào gặp được duyên thì sẽ hiện ra, [nói chung] là sự việc như vậy. Người không học Phật chẳng hiểu rõ, chẳng thấu hiểu những chân tướng sự thật này; Phật đã nói với chúng ta thật rõ ràng, lời Phật nói có đáng tin không? Lời Phật nói là thật hay không? Chỗ thù thắng, cao minh nhất trong giáo học của Phật là Ngài dạy chúng ta chứng thật, Ngài nói với chúng ta chuyện như vậy, kêu chúng ta tự mình đi chứng minh, như vậy thì không giả rồi. Phật chẳng có nói: "Những gì ta nói là thật thì nhất định phải là thật", Phật chẳng nói như vậy. Phật nói xong, bạn có thể tự mình chứng thật. Dùng phương pháp gì để chứng thật? Phật dạy phương pháp cho bạn, bạn tự cầu chứng. Lục đạo, thập pháp giới đều là thật, Nhất Chân pháp giới cũng là thật, bạn có thể chứng thật. Khỏi phải nói đến những tội nghiệp đã tạo trong đời này, những tội nghiệp đã tạo trong nhiều đời nhiều kiếp về trước [cũng quá nhiều rồi], cho nên đến lúc phước cõi trời hưởng hết, tội nghiệp tích lũy từ những đời quá khứ vẫn còn thì đâu có lý nào chẳng đọa lạc được? Trong các cảm ứng trong mười pháp giới thì cảm ứng ác nhiều hơn, cũng tức là ác duyên nhiều, thiện duyên ít. Nếu bạn không tin lời này thì cũng chẳng khó chứng thật; bạn hãy suy tư, trắc lượng kỹ càng. Trong đời sống hiện tiền của chúng ta, từ sáng đến tối những người, sự, vật mà chúng ta gặp gỡ đều là duyên, trong đó thiện duyên nhiều hay ác duyên nhiều? Ngoại duyên bên ngoài khơi lên ý niệm trong tâm của chúng ta, lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần bên ngoài, chúng ta khởi tâm động niệm là ác niệm nhiều hay là thiện niệm nhiều? Bạn bình tĩnh suy tư thì sẽ hiểu rõ. Nếu từ sáng đến tối, ác niệm của chúng ta nhiều hơn thiện niệm, thì đời sau bạn sẽ sanh đến đâu? Đó không phải là sẽ đi vào tam ác đạo hay sao, đâu cần phải hỏi người khác! Chẳng cần phải hỏi ai khác, chẳng cần hỏi Phật, Bồ Tát, tự mình biết rõ ràng, minh bạch. Trong một ngày, từ sáng đến tối nếu chúng ta có thể giữ được thiện niệm nhiều hơn ác niệm thì chúng ta mới

nắm chắc không đọa tam ác đạo. Sự nắm chắc này cũng không hoàn toàn hết mười phần, tại sao? Lúc lâm chung bạn có thể nắm chắc hay không? Lúc bình thường có thể nắm chắc, nhưng lúc lâm chung nắm không chắc thì vẫn phải đọa lạc. Do đó mới biết chuyện này thật là khó, lúc bình thường phải tập luyện, tại sao? Lúc bình thường rèn luyện thì đến lúc lâm chung mức độ có thể nắm chắc nhiều hơn; nếu lúc bình thường không chịu rèn luyện thì đến

lúc lâm chung mức độ nắm chắc sẽ rất ít, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Cổ đức có thí dụ, đó là "luyện binh ngàn ngày chỉ để dùng trong một chốc mà thôi", lúc bình thường phải rèn luyện, đến phút cuối cùng có thể đánh thắng hay không thì chưa chắc. Nhưng nhất định phải rèn luyện thì khi đánh trận mới có cơ hội thắng trận. Nếu lúc bình thường không rèn luyện thì lúc ra trận chắc chắn sẽ bị đánh bại. Lúc bình thường rèn luyện, trong các buổi giảng chúng ta đã nói rất nhiều. Đặc biệt là thời gian gần đây, hoàn cảnh sinh sống của chúng ta trên trái đất này, địa cầu là đại hoàn cảnh sinh sống của chúng ta xảy ra nhiều tai biến khác thường, thiên tai nhân họa rất nhiều, số lượng mỗi năm càng tăng, mỗi lần xảy ra càng nghiêm trọng hơn trước; chúng ta nghe báo cáo ở nhiều địa phương đích thật làm cho thân tâm con người đều chẳng yên, sinh hoạt trong lo sợ. Ngày nay mọi người đều hỏi chúng ta đi đâu để tránh nạn? Chẳng có một nơi nào trên thế giới này an toàn hết, bạn đi đâu được? Đi đâu cũng vậy. Một ngày trước lúc lão cư sĩ Lý Bỉnh Nam vãng sanh, hay là hai ngày trước, Ngài nói với học trò: Tai nạn đã đến, Phật, Bồ Tát, thần tiên cũng cứu chẳng nổi, chỉ có một con đường sống sót duy nhất là chắc thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Lời dặn dò lúc lâm chung của Ngài khuyên nhắc học sinh chúng ta, chẳng có đường nào thoát được, chẳng có chỗ nào có thể trốn được. Tai nạn hình thành như thế nào? Do cộng nghiệp của chúng sanh cảm đến, chẳng giác ngộ; đức Phật đã nói rõ ràng, minh bạch, chẳng có người tin, chẳng có người chịu tiếp nhận, cho rằng lời Phật nói là mê tín. Người hiện đại đều tin khoa học, tin vào y cứ trong khoa học, nếu lỡ khoa học nói sai một câu thì làm sao đây? Sự thiệt hại sẽ chẳng nhỏ. Chúng ta biết được trí huệ của đức Phật có được từ trong thiền định, điều này chẳng phải giả. Phật nói với chúng ta mỗi người đều có trí huệ, năng lực này, "nhưng vì vọng tưởng chấp trước nên chẳng thể chứng được", cho nên mục đích của lời Phật dạy là muốn chúng ta chứng được. Phật nhìn thấy, bạn cũng có khả năng nhìn thấy, đức Phật hiểu rõ, bạn cũng có khả năng hiểu rõ, ngày nay tại sao bạn không hiểu rõ? Tại sao nhìn chẳng thấy? Phật nói vì bạn có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Chỉ cần xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, xả hết sạch sành sanh thì bạn sẽ nhìn thấy thấu suốt diện mục chân thật của hư không pháp giới, vậy thì còn phải nghe người khác nói nữa ư? Đến lúc đó những gì bạn nhìn thấy, bạn tiếp xúc đến chẳng khác những gì chư Phật Như Lai đã nói. Thế nên

Phật là "người nói lời chân thật, lời thực sự, lời đúng như vậy"74. "Như ngữ giả" nghĩa là sự thật ra sao thì nói như vậy, tuyệt chẳng thêm cành, thêm lá, và cũng chẳng nói giảm bớt một chút, lời nói hoàn toàn phù hợp với chân tướng, sự thật, như vậy gọi là

như ngữ. Chẳng có nói dối, chẳng có lừa dối, câu nào cũng đều chân thật, thành thật. Thế nên chư thiên cũng muốn nghe, phước báo của thiên nhân tuy lớn nhưng nên nghĩ đến lúc phước báo hưởng hết thì phải làm sao? Họ phải hiểu rõ đạo lý này, họ có thể tu phước tiếp tục mãi mãi, làm cho phước báo của họ kéo dài, chẳng đến nỗi phước hưởng hết rồi phải đọa lạc. Nhưng chúng ta biết, đây là lời đức Phật nói trong kinh, người hưởng hết phước trời đọa lạc rất nhiều, người có thể tu phước tiếp tục chẳng đọa lạc thì rất ít; nói thật ra cũng giống như cõi người chúng ta. Người thực sự tin Phật pháp, thiện căn sâu dầy, có trí huệ, tuy hưởng phước báo nhân thiên, vẫn tu phước, tích phước không ngừng nên phước của họ có thể hưởng nhiều đời, hưởng phước nhiều đời nhiều kiếp. Trong kinh đức Phật dạy chúng ta phước báo của việc bố thí cúng dường. Thí dụ trong kinh Phật nói có người cúng dường Bích Chi Phật một chén cơm, phước của họ được là quả báo chín mươi ức kiếp chẳng chịu bần cùng. Cúng dường một chén cơm là một chuyện rất nhỏ thì làm sao có thể được phước báo to lớn như vậy? Phước lớn hay nhỏ là do nơi tâm lượng cúng dường. Nếu lúc cúng dường này có tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chân thành thì phước báo sẽ rất lớn, chẳng có giới hạn. Nhưng chư vị phải ghi nhớ chín mươi ức kiếp so với vô lượng kiếp là một con số rất nhỏ, chín mươi ức kiếp trở về sau thì như thế nào? Có nghĩ đến hay không? Đây là nói rõ bố thí tài vật chẳng bằng bố thí pháp. Phước báo của bố thí tài vật chẳng thể sánh kịp với bố thí pháp, trong kinh Hoa Nghiêm phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện nói rất rõ, phước của sự bố thí pháp thật là vô lượng vô biên. Thế nên kinh Phật không thể không đọc, đạo lý mà Phật đã giảng không thể không thâm nhập, nó có thể giúp cho chúng ta thật nhiều, thật nhiều. Thế nên thiên nhân cũng muốn hiểu chân tướng sự thật này, huống chi là chúng ta. Phổ Hiền Bồ Tát nói rất hay "cập vị lai hiện tại nhất thiết chúng sanh". "Hiện tại" là đương lúc tham gia pháp hội, những người nghe Phật, nghe Địa Tạng Bồ Tát thuyết pháp. "Vị lai" tức là bao gồm chúng ta trong đó. Phổ Hiền Bồ Tát vì chúng ta khải thỉnh, chúng ta ở đây nghe Địa Tạng Bồ Tát báo cáo, vì chúng ta mà nói. "Diêm Phù Đề" tức là thế

74 "chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả". Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 366

giới này của chúng ta, "Sa Bà thế giới" là đại thiên thế giới, Diêm Phù Đề là địa cầu của chúng ta, đây là nơi chúng ta quan tâm nhiều nhất. "Tội khổ chúng sanh", hãy xem nhân số năm mươi mấy ức người ở trên thế gian chúng ta có phải đang sinh sống trong tội khổ không? Những gì chúng ta tạo tác đều là tội, những gì chúng ta thọ nhận đều là khổ. Bất kể là giàu sang phú quý trên thế gian này, có ai sinh sống chẳng khổ? Mỗi người có cái khổ riêng. Trong nhà Phật những gì hiện nay đang thọ nhận từ những tạo tác tội nghiệp được gọi là hoa báo, sau khi hoa báo thì có quả báo, quả báo ở đời sau. Sau khi bạn chết đi cảm nhận quả báo, quả báo nghiêm trọng hơn hoa báo rất nhiều. Ở đây nói về quả báo. "Sở thọ báo xứ, địa ngục danh hiệu", đây là việc chúng ta rất muốn biết. Phổ Hiền Bồ Tát khải thỉnh là dựa trên trí huệ chân thật, đại từ đại bi, nếu chẳng có trí huệ, chẳng có tâm đại từ đại bi, thì chẳng thể nêu lên câu hỏi này. Khải thỉnh, nói ra mục đích là hy vọng hết thảy chúng sanh nghe xong có thể hiểu được trạng huống chân thật trong địa ngục hoàn toàn là do tự tâm biến hiện nên, cùng y báo, chánh báo

trang nghiêm ở Nhất Chân pháp giới của chư Phật Như Lai đều là sự việc sanh từ một niệm. Ở đây chúng ta phải thực sự chú ý: "Một niệm", một niệm tức là sát-na-tế nói trong kinh Hoa Nghiêm, các bạn đồng học hỏi về sanh tướng vô minh. Sanh tướng vô minh tức là nhất niệm, tức là sát-na- tế. Hiện tướng phát sanh từ một niệm, sau khi phát sanh thì sẽ niệm niệm tiếp nối, thời gian tiếp nối dài hay ngắn hoàn toàn dựa trên nghiệp lực. Thế nên hiểu được đạo lý này xong, chúng ta mới biết được sức mạnh của sự sám hối chẳng thể nghĩ bàn, cho dù là tạo tội cực nặng, một niệm sám hối là sửa đổi tâm niệm trở lại. Chư vị phải biết hết thảy "niệm đầu" đều là vọng niệm, sửa vọng niệm thành chánh niệm. Chánh niệm là gì? Những gì tương ứng với tánh đức thì gọi là chánh niệm, chẳng tương ứng với tánh đức là vọng niệm, tà niệm. Niệm thị-phi, nhân-ngã, niệm tham-sân-si-mạn đều là tà niệm. Niệm chư Phật, Bồ Tát là chánh niệm, giống như đức Phật trong kinh thường nói: "Một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật", cao minh tột cùng. Nếu thường niệm bố thí, thường niệm trì giới, nhẫn nhục thì đã thành Bồ Tát cả rồi. Làm Phật, làm Bồ Tát, làm chúng sanh đều ở tại một niệm, một niệm tham mà không chán thì đã đi vào cõi ngạ quỷ rồi. Chư vị phải biết, tham thế pháp đọa cõi ngạ quỷ, tham Phật pháp cũng đọa cõi ngạ quỷ, tại sao vậy? Tâm tham đọa ngạ quỷ, chẳng nói đối tượng tham là gì. Nhưng đến cõi ngạ quỷ cũng có phước báo lớn nhỏ khác nhau, tham thế pháp thì biến thành ngạ quỷ chẳng phước đức, tham

Phật pháp thì đọa vào ngạ quỷ hưởng phước. Trong kinh nói đến đa tài quỷ, thiểu tài quỷ75, tham Phật pháp thì thành đa tài quỷ, tham tiếng tăm lợi dưỡng trong thế gian thì thành thiểu tài quỷ. Phật dạy chúng ta đoạn tâm tham thì duyên đến cõi ngạ quỷ đã đứt, tuy trong A Lại Da thức chúng ta có nghiệp nhân ngạ quỷ, nhưng duyên chẳng còn, có nhân nhưng không có duyên thì chẳng kết thành quả, tạm thời bạn sẽ chẳng đọa cõi ngạ quỷ. Đố kỵ, sân khuể đọa địa ngục, chẳng luận thế pháp, Phật pháp đều rất khổ, cho nên trong địa ngục chỉ có thọ khổ chứ chẳng hưởng phước, trong cõi ngạ quỷ còn hưởng phước chứ địa ngục thì không hưởng được. Thế nên chúng ta trong đời sống hằng ngày, đối người, đối sự, đối vật đừng nên khởi tâm sân khuể, chẳng nên khởi tâm đố kỵ, nhất định phải biết khởi những tâm này, đối với mình chắc chắn không có ích lợi gì hết. Cảnh giới bên ngoài thường làm cho mình sanh phiền não, làm cho mình chẳng như ý, đều phải nghĩ đây là nghiệp chướng trong mạng mình, mình phải chịu đựng, tự làm tự chịu, đời trước tạo nhân chẳng tốt, hiện nay gặp quả báo chẳng tốt, tâm bình tịnh trở lại, chẳng oán trời, chẳng

75 Trong Phật Thuyết Vu Lan Bồn Kinh Giảng Ký, pháp sư Văn Châu giảng như sau: Có ba loại "đa tài quỷ": a. Quỷ được đồ vứt bỏ: Họ thường được những thức ăn vứt bỏ khi người ta cúng tế, vì phước ít tội nhiều, ít chịu bố thí, thường bỏn xẻn, khi nào đồ vật bỏ đi mới chịu đem cho kẻ khác nên bị quả báo như vậy. b. Quỷ được đồ mất: Họ hưởng được đồ ăn bị bỏ mất, bỏ sót ở bên đường. Nhân là vì trước kia họ có của cải, thường tham lam chấp trước, sợ bị mất nên mới chịu thí bỏ, thế nên bị quả báo như vậy. c. Quỷ có thế lực: Như Dạ Xoa, La Sát, Tỳ Xá Già, những cảm thọ giàu có, vui vẻ giống như cõi

người, cõi trời. Họ trú trên cây cối, hang núi, hoặc ở tại linh miếu, trên hư không, hình tướng đứng thẳng, biến hóa khôn cùng, nhưng vẫn thuộc nẻo quỷ; Nhân của họ là tội phước đều tạo, nhân khổ vui lẫn lộn tạo thành Lại có người nói: Ngạ quỷ có ba loại: a. Ngoại chướng: Lúc nhìn thấy nước, giống như bị dao chắn ngang cổ không uống được. b. Nội chướng: Miệng có đuốc lửa, cổ họng như lỗ kim, không thể ăn uống. c. Vô chướng: Nhìn thấy nước sông cũng như lửa lớn, hoặc ăn phẩn uế, hoặc tự cắt thịt trên thân mình mà ăn. Theo cách giảng trên, chữ "tài" ở đây có nghĩa là "ăn uống no đủ", "nhiều tài" nghĩa là ăn uống được no đủ, "ít tài" nghĩa là ăn uống không no, ăn uống bị chướng ngại. (Quỷ ở đây hiểu theo nghĩa rộng, quỷ thần đều bị gộp vào ngạ quỷ đạo, do họ tham chuộng ăn uống không chán đủ, tức là tâm tham không bao giờ thỏa mãn nên luôn cảm thấy đói khát) Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 368

trách người, thế thì chúng ta đoạn dứt duyên địa ngục này. Tuy có nghiệp nhân địa ngục nhưng sẽ chẳng chịu quả báo địa ngục. Đây là nói về tam đồ (ba đường ác). Nghiệp nhân của cõi súc sanh là ngu si, ngu si là gì? Không có khả năng phân biệt chân-vọng, tà-chánh, thị-phi, cứ thường đảo lộn những chân tướng sự thật này, vậy là chẳng có trí huệ, vậy là ngu si. Trong thế gian hiện nay đến đâu cũng có thể thấy hiện tượng ngu si. Quan trọng nhất là coi mình có ngu si hay không? Người khác ngu là chuyện của người ta, chẳng có liên quan gì tới mình. Nếu mình ngu thì chuyện rắc rối này lớn lắm, ngu si sẽ đọa súc sanh. Làm sao tránh ngu si? Phải đọc kinh nhiều, nghe giảng nhiều. Duyên của mỗi người chẳng giống nhau. Trong kinh Phật dạy chúng ta, vừa mở kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, câu đầu tiên Phật liền dạy chúng ta "theo minh sư học đạo". Dạy chúng ta phải thân cận thiện tri thức thì chúng ta mới có trí huệ. Ở đây, trong kinh Địa Tạng, ý này được lập lại mấy chục lần để nhắc nhở mọi người. Ai là thiện tri thức? Phật là thiện tri thức, chúng ta phải học theo Phật. [Hiện nay] Phật chẳng còn tại thế, phải noi theo ai? Phải noi theo kinh điển, đây là lời Phật dạy "Y pháp chẳng y người". Thế nhưng bạn phải hiểu được nguyên tắc, những kinh Phật nói trong suốt cả đời rất nhiều, bạn chỉ có thể học theo một loại chứ không thể học nhiều được. Ý tứ này cũng giống như thầy thuốc chữa trị cho bệnh nhân vậy, thầy thuốc chẩn đoán cho bạn, ra vài thứ thuốc cho bạn uống, uống xong thì bệnh sẽ khỏi. Tuyệt chẳng có nói lấy hết thảy các thứ thuốc cất trong tiệm thuốc đem về uống hết, bất luận bạn bị bệnh gì cũng uống những thuốc này, vậy thì chắc chắn phải chết không nghi gì cả, đâu có đạo lý như vậy! Tam tạng mười hai bộ kinh trong Đại Tạng Kinh là do đức Phật giảng trong suốt cả đời, cũng giống như tất cả thuốc trong tiệm thuốc, nếu bạn uống hết thảy những thuốc này thì sẽ chết liền, bạn còn được cứu hay sao? Thế nên chư vị phải biết thuốc có thể hại người, Phật pháp cũng có thể hại người, hại pháp thân huệ mạng, hại chết người. Hồi trước lúc tôi còn học theo thầy Lý, cùng bạn học thảo luận đến vấn đề này tôi đã nói như vậy, các bạn đồng học nghe xong chẳng phục nên đi hỏi thầy, thầy nói: Đúng vậy, không sai. Pháp phải khế cơ, chúng ta chỉ có thể học theo một môn. Trong kinh Phật giảng, giảng kinh thuyết pháp đều có "người đương cơ", người khải thỉnh, người ấy vừa nghe xong liền khai ngộ. Chúng ta phải hiểu đạo lý này, Phật giảng hết thảy kinh chẳng phải giảng cho riêng mình mà

Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 369

là giảng cho rất nhiều người căn tánh chẳng giống nhau vào thời đó. Căn tánh của mình là gì? Trong hết thảy kinh này phải chọn loại nào? Cũng giống như thầy thuốc đã trị bệnh cho rất nhiều người, toa thuốc rất nhiều chất đống ở đó. Hiện nay thầy thuốc chẳng còn nữa, chúng ta sanh bệnh, phải làm sao? Phải tìm trong những toa thuốc này, quan sát loại nào thích hợp với mình. Nếu uống lầm thì không những chẳng có ích gì cho mình mà còn có hại nữa, làm sao có thể tùy tiện uống thuốc được? Ngày nay là thời Mạt Pháp, ai là thiện tri thức? Ai có thể thay thế chúng ta tuyển chọn pháp môn, làm con mắt chọn lựa pháp cho chúng sanh thời Mạt pháp? Chẳng tìm ra hạng người này. Khi chúng ta tiếp xúc với thiện tri thức, thực sự là chúng ta đánh rất nhiều dấu hỏi. Thế nên thân cận một vị thầy, qua vài ngày bèn đổi ý, [cứ nghĩ còn] có người cao minh hơn họ, họ chẳng đúng lắm. Cả đời đều do dự, nghi hoặc, thì làm sao thành tựu được? Thế Tôn đại từ đại bi sớm biết được tình trạng của chúng sanh trong thời Mạt pháp, gặp những khó khăn như vậy nên trong kinh Đại Tập, Ngài đã khai thị rõ ràng cho chúng ta, chỉ dẫn cho chúng ta một phương hướng, một nguyên tắc, Ngài nói: Thời Chánh Pháp thì Giới Luật thành tựu, thời Tượng Pháp thì Thiền Định thành tựu, thời Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu, đây là một đại phương châm, đại phương hướng cho chúng ta. Ngày nay chúng ta sanh vào thời Mạt Pháp, chúng ta tuân theo lời dạy của Phật, chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, vậy là chẳng sai. Kinh luận của Tịnh Tông ít hơn so với bất kỳ tông phái nào, số lượng kinh điển chúng ta y cứ rất ít. Ít thì dễ thọ trì. Nhưng chúng ta biết bộ kinh thứ nhất trong Tịnh Tông là kinh Vô Lượng Thọ, năm xưa lúc đức Phật còn tại thế đã giảng kinh này nhiều lần, đây là một pháp môn rất đặc biệt. Trong đời đức Phật Thích Ca chẳng giảng kinh nào nhiều lần ngoài kinh Vô Lượng Thọ. Căn cứ vào tư liệu còn được lưu lại có thể chứng minh tối thiểu Ngài đã giảng hết ba lần, có thể nhiều hơn, giảng nhiều lần nghĩa là pháp môn này đặc biệt quan trọng lắm. Cho nên kết tập kinh tạng cũng nhiều lần kết tập, truyền đến Trung Quốc có đến mười hai lần phiên dịch, rất đáng tiếc là những bản dịch này trong mười hai bản đã mất hết bảy bản, hiện nay chúng ta chỉ có thể coi năm bản giữ trong Đại Tạng Kinh. Nội dung của năm bản này đại đồng tiểu dị, những chỗ khác nhau này cũng rất quan trọng, giúp cho chúng ta đoạn trừ nghi hoặc, sanh lòng tin. Bởi vậy chúng ta phải hiểu rõ mục đích của đức Phật giảng những kinh điển này. Chúng ta không thể không biết nghĩa thú của ba cuốn

kinh trong Tịnh Tông. Kinh Vô Lượng Thọ là đức Phật Thích Ca giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ cho chúng ta, là sách thuyết minh. Giải thích duyên khởi của Tây Phương [Cực Lạc] thế giới hình thành như thế nào? Lịch sử của Tây Phương thế giới, lý luận, cơ sở và chân tướng sự thật của đức Phật A Di Đà xây dựng Tây Phương thế giới, mục đích của A Di Đà Phật xây dựng cõi Tịnh độ này, và thành tựu của Ngài, giới thiệu và giải thích một cách đầy đủ. Làm cho người nghe sanh khởi lòng ngưỡng mộ, ưa thích, phát nguyện cầu sanh, [được vậy] thì mục đích của Ngài đã đạt được. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật là thuyết minh bổ túc cho kinh Vô Lượng Thọ, trong đó có ba điểm quan trọng nhất cần bổ túc. Thứ nhất là bổ túc trên lý luận, Quán kinh nói “Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật” (Tâm này là Phật, tâm này làm Phật), đây là bổ túc trên lý luận. Sự bổ

túc thứ nhì là thuyết minh thêm chi tiết về phẩm vị [vãng sanh], kinh Vô Lượng Thọ chỉ nói đơn giản về ba bậc vãng sanh, Quán kinh nói rõ hơn về chín phẩm vãng sanh. Thứ ba là bổ túc về phần phương pháp, kinh Vô Lượng Thọ giảng về phương pháp chỉ nói "phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm", ngoài ra dạy chúng ta tu phước, nói một cách đơn giản. Quán Kinh giảng về mười sáu pháp quán, đây là phương pháp: Quán tưởng niệm Phật, Quán tượng niệm Phật, Trì danh niệm Phật, nói một cách tường tận. Trì danh là pháp quán thứ mười sáu, để ở sau cùng, sau cùng là quan trọng nhất, đây là một thói quen của Phật khi nói kinh, màn hấp dẫn để đến sau cùng, đến màn chót. Khế hợp nhất với cơ nghi của hết thảy chúng sanh. Trì danh Niệm Phật là pháp quán thứ mười sáu, phổ độ hết thảy chúng sanh, chân chánh làm được "Thích hợp khắp ba hạng căn tánh, thâu nhiếp cả lợi căn và độn căn"76, trên độ đến Đẳng Giác Bồ Tát, dưới độ đến chúng sanh trong địa ngục, công đức của danh hiệu chẳng thể nghĩ bàn, thế nên đây là thuyết minh bổ sung. Tiểu bổn Phật Thuyết A Di Đà Kinh hoàn toàn là khuyên chúng ta phát nguyện vãng sanh. Kinh này chẳng dài, trong đó Thế Tôn đã khuyên hết bốn lần, đúng là đau lòng rát miệng. Cho nên chúng ta phải nhận thức tánh chất của ba cuốn kinh này, ba kinh đều có chung một đường lối hành động. Hiện nay có một số đồng tu hoài nghi bản hội tập, đây là một sự sai lầm. Phật pháp được xây dựng trên lòng tin thanh tịnh, có nghi hoặc

76 "tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu". Phẩm Thứ Năm: Danh Hiệu Của Địa Ngục - Tập 15 371

tức là chướng ngại to lớn. Kinh này là để giới thiệu, mục đích là giúp cho bạn khởi lòng tin, phát nguyện, [được vậy thì] mục đích đã đạt đến. Nếu chẳng có bản hội tập thì cần phải đọc năm bản dịch gốc, đúng vậy, nhưng muốn đọc hết năm bản dịch gốc thì chẳng dễ! Nếu bạn cảm thấy đọc năm bản dịch gốc quá phiền, quá phức tạp, cổ đại đức đã giúp chúng ta làm việc hội tập. Người đầu tiên hội tập là cư sĩ Vương Long Thư, bản này được ghi trong Đại Tạng Kinh, có thể nhập vào Đại Tạng Kinh tức là được tổ sư, đại đức thời xưa công nhận chẳng có sai lầm mới có thể nhập được. Chẳng giống hiện nay, rất tùy tiện bèn đem kinh nhập vào Tạng, hồi xưa thì không được. Hồi xưa phải có nhà vua phê chuẩn mới được để kinh vào Đại Tạng, nhà vua căn cứ vào đâu để phê chuẩn? Căn cứ vào sự tiến cử của cao tăng đại đức đương thời, họ đều công nhận, như vậy mới được nhập vào Tạng, chẳng phải là một chuyện dễ dàng. Đây là nói hội tập chẳng có sai lầm, hội tập là một chuyện nên làm, bản hội tập viên mãn hay không thì là một chuyện khác, tức là nói rõ có thể hội tập. Cũng giống như chúng ta giới thiệu Tây Phương Tịnh Độ, chúng ta không có bản hội tập, chúng ta có thể mở ra hết năm bản dịch gốc, trong bản này rút ra một đoạn, từ bản kia rút ra một đoạn để nói với mọi người cũng được, không phải là không được. Tôi chỉ cần nói cho nhất quán, nói rất mạch lạc, làm cho người nghe rất rõ ràng, minh bạch, sanh khởi lòng tin, sanh khởi lòng ưa thích, vậy thì thành công rồi. Nói đến phương pháp tu hành của Tịnh Độ, đó là "phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm". Chúng ta hiểu được đạo lý này, sau đó đối với bản hội tập này mới có thể sanh khởi lòng tin, tuyệt chẳng có hoài nghi. Hoài nghi thì chúng ta đánh mất lợi ích này. Nếu bạn thực sự có hoài nghi thì cũng không sao, bạn đừng đọc bản hội tập, thậm chí cũng đừng đọc kinh Vô Lượng Thọ, bạn chỉ y theo kinh A Di Đà mà tu

học, nhất định cũng vãng sanh. Chúng ta có cần phủ định bản hội tập, bài xích bản hội tập hay không? Chúng ta chẳng có cái gan này. Giả như người hội tập, giả sử lão cư sĩ Hạ Liên Cư là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai, A Di Đà Phật tái lai, chúng ta có phải đã tạo nên tội lỗi to lớn hay không! Thế nên có thái độ học hỏi, thái độ đọc sách thì có thể tồn nghi chứ đừng phủ định, không thể quyết đoán, chúng ta chỉ đánh một dấu hỏi rồi để qua một bên, tạm thời không cần phải cầu chứng, có thể như vậy. Chúng ta xả bỏ pháp môn này [nghĩa là xả bỏ bản hội tập này], chúng ta vẫn còn kinh A Di Đà, kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, chẳng thể báng pháp. Ngài thực sự có thân phận gì, thị hiện ở thế gian này, chúng ta chẳng biết. Tu học y chiếu bản hội tập này, rất nhiều người khởi lên lòng

tin từ bản hội tập này, đích thật bản này tiện lợi hơn các bản dịch gốc, dễ đọc, dễ hiểu, từ chỗ này sanh khởi lòng tin. Từ đây có thể biết nếu người hủy báng, phủ định [bản hội tập] này không phải ngu si thì cũng có dụng tâm gì khác. Thế nên phải biết Sư Thừa rất quan trọng, tôi học theo vị thầy nào, thầy này phải hoàn toàn chịu trách nhiệm cho tôi. Tôi tu học có sai lầm, tương lai không thành tựu thì thầy đọa địa ngục A Tỳ, thế nên quan hệ Sư Thừa rất lớn. Thầy tôi chỉ thị cho tôi pháp môn này, người khác nói pháp môn này không đúng, tôi học theo ai? Đây là mấu chốt. Bạn có phải đã phủ định thầy của bạn không, đổi thầy, theo học thầy khác, vậy cũng được. Hiện nay Sư Thừa chẳng còn nữa, sự khó khăn bèn đến, thời trước chuyện như vầy rất ít xảy ra. Chúng ta cả đời theo chắc một vị thầy, tôi có đủ lòng tin đối với thầy, thầy chịu trách nhiệm cho tôi, tôi chỉ nghe theo thầy ấy, thì lòng tin này sẽ chẳng lay chuyển. Trước khi học sinh chưa khai ngộ thì nhất định không thể nghe người khác nói, tại sao vậy? Sợ lòng tin bị lay chuyển, sau khi khai ngộ thì chẳng sao cả. Sau khi khai ngộ thì bạn có khả năng phân biệt chân vọng, tà chánh, thị phi; đến lúc ấy thì thầy sẽ để cho bạn đi ra ngoài tham học. [Cũng như] Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần tham vấn, cái gì bạn cũng có thể nghe, cái gì cũng có thể tiếp xúc. Bạn có định lực, trí huệ; nếu không có khả năng phân biệt thì thầy sẽ kiểm soát rất nghiêm cẩn, chẳng để bạn tiếp xúc, một khi đã tiếp xúc thì sẽ hại bạn. Do đó thế nào là một học sinh tốt? Người có thể tiếp nhận lời dạy của thầy giáo là học sinh tốt. Đối với thầy giáo bề ngoài thì nghe lời còn bên trong thì cãi lại77, vậy thì thầy giáo làm sao dạy cho được? Thế nên chẳng cho bạn nghe nhiều, xem nhiều, đó là bảo vệ tâm thanh tịnh của bạn, thành tựu giới, định, huệ của bạn, chẳng có [mục đích] gì khác, hiện nay người làm học trò chẳng thấu hiểu được sự khổ tâm như vậy. Hiện nay người trẻ tuổi tiếp nhận sự un đúc tà tri tà kiến, tôi thường nói hai câu đầu của Tứ Hoằng Thệ Nguyện chẳng cần nữa, bắt đầu học từ đâu? Học rộng nghe nhiều, "Pháp môn vô lượng thệ nguyện học", hai cầu đầu chẳng cần nữa, họ làm sao thành tựu cho được? Những gì học được đều là tà tri tà kiến, tâm địa, tinh thần, tư tưởng, kiến giải đều bị ô nhiễm, Phật, Bồ Tát có đến cũng chẳng có cách gì rửa sạch cho bạn. Nếu chúng ta thấu hiểu kinh điển Đại Thừa một cách sâu sắc [thì sẽ thấy] chư Phật, Bồ Tát đối với hết thảy, đặc biệt là những chúng sanh

77 Dương phụng âm vi.

khổ nạn, sự quan tâm, thương mến này thực sự đã đạt đến cùng cực, có bao nhiêu chúng sanh thấu hiểu được, có thể hiểu nổi? Tuy chúng sanh không thể thấu hiểu, có khi còn vu oan, hủy báng Phật, Bồ Tát; tâm từ bi của Phật, Bồ Tát chẳng có giảm chút nào, thật là phi thường! Vẫn thương yêu như thường, vẫn dùng những phương tiện khéo léo để giúp đỡ chúng sanh, dìu dắt chúng sanh. Vì như kinh này đã nói chúng sanh ương ngạnh, khó dạy, tà tri tà kiến, chẳng biết quay về, sửa sai. Chư Phật, Bồ Tát ứng hóa trong ấy uyển chuyển, thuận theo để dẫn dắt; trong mắt phàm phu chúng ta: Dùng tận tâm tư, ân đức này chẳng có gì so sánh nổi. Bất luận là trên đạo lý, trên phương pháp, trên cảnh giới đều là cực kỳ thiện xảo phương tiện, chúng ta mở kinh ra đọc những đoạn kinh này phải thể hội được. Trong bộ kinh này hiển thị Địa Tạng Bồ Tát, Văn Thù, Phổ Hiền, Quán Âm đều là thiện tri thức chân thật. Đặc biệt là pháp hội này dạy cho kẻ sơ học, nói cho chúng ta biết những chuyện tội khổ, tình huống của quả báo, mục đích là dạy cho chúng ta tin tưởng nhân quả, tin thiện nhân được thiện quả, ác nhân ắt có ác báo. Chúng ta trải qua lời nhắc nhở này, sau đó bình tĩnh quan sát xã hội hiện thực của chúng ta, có thể nhìn thấy quả báo vốn là ở trước mắt. Bạn nhìn xem bạn bè thân thích của bạn, những người mình quen thuộc, quá rõ ràng, vả lại vô cùng nhanh chóng, mỗi năm đều ở nơi đó biến hóa, chuyển biến. Nếu bạn quan sát sự chuyển biến này kỹ càng, đó vốn là nhân quả. Người trồng thiện nhân có tâm thiện, hạnh thiện thì mỗi năm cũng còn tốt, hoàn cảnh sinh hoạt ngày càng tốt đẹp. Người tâm ác, hạnh ác thì mỗi năm không bằng năm trước. Coi hiện nay so với lúc trước, tốc độ nhanh hơn rất nhiều, hồi trước quả báo xảy ra còn không nhanh như vậy, hiện nay thì thay đổi mỗi năm. Thậm chí nếu bạn có khả năng, có trí huệ quan sát, mỗi tháng đều thay đổi, quả báo thật quá nhanh. Chỉ có hiểu rõ đạo lý nhân quả này mới có thể bước vào cửa Phật, bạn mới tin tưởng lời Phật nói, mới có thể tiếp nhận, y giáo phụng hành. Mục đích chung cực là ở chỗ này, giúp đỡ hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Phật, Bồ Tát chẳng tiếp nhận bất kỳ sự báo đền nào cả, tuyệt đối chẳng có danh văn, lợi dưỡng, chúng ta cung kính các Ngài chỉ là biểu hiện một chút lòng cảm kích của chúng ta, Phật, Bồ Tát chẳng yêu cầu chúng ta cung kính các Ngài, chẳng có ý niệm này. Xin xem tiếp đoạn kinh sau đây:

Địa Tạng đáp ngôn: “Nhân giả, ngã kim thừa Phật oai thần cập

đại sĩ chi lực, lược thuyết địa ngục danh hiệu cập tội báo ác báo chi sự”.
(Ngài Địa Tạng đáp rằng: “Thưa Nhân Giả,
nay tôi nương oai thần của đức Phật cùng oai lực của đại sĩ mà lược nói danh hiệu của các địa ngục, cùng những sự tội báo và ác báo”.)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.